

**ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU
HUYỆN ỦY PHONG THỔ**

*
Số 10-QĐ/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Phong Thổ, ngày 27 tháng 7 năm 2022

QUY ĐỊNH

**về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập
của cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý**

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

Căn cứ Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 23/5/2017 của Bộ Chính trị về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý;

Căn cứ Quy định số 05-QĐ/TW, ngày 29/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý,

Thực hiện Quy chế số 05-QC/HU, ngày 06/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Huyện ủy khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025, Ban thường vụ Huyện ủy quy định về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

Điều 2. Mục đích

1. Kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập nhằm bảo đảm việc thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước về kê khai tài sản, thu nhập; làm rõ nội dung kê khai và xem xét, đánh giá, kết luận tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

2. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh hạn chế, khuyết điểm và xử lý nghiêm các vi phạm trong việc chấp hành quy định về kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng

4. Có biến động tăng về tài sản, thu nhập từ 300.000.000 đồng trở lên so với tài sản, thu nhập đã kê khai lần liền trước đó mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc.

Điều 11. Nội dung kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, học tập, triển khai thực hiện các quy định về kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập.

2. Tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai; tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm.

3. Việc tổ chức kê khai; kết quả thực hiện; việc công khai bản kê khai tàn sản, thu nhập tại đơn vị.

4. Việc chấp hành chế độ thông tin báo cáo về công tác minh bạch tài sản, thu nhập.

5. Công tác kiểm tra, giám sát về minh bạch tài sản, thu nhập tại đơn vị.

6. Thẩm tra, xác minh thực tế tài sản, thu nhập.

7. Các nội dung khác có liên quan đến việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 12. Trình tự thủ tục kiểm tra, giám sát kê khai tài sản, thu nhập

Trình tự, thủ tục kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện theo quy định của Đảng và quy định xác minh tài sản, thu nhập của Nhà nước.

Chương III

CÁC VI PHẠM VÀ VIỆC XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

Điều 13. Các vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập

1. Các vi phạm quy định về kê khai tài sản, thu nhập

a) Không kê khai, kê khai không trung thực, kê khai không đúng quy định.

b) Giải trình về biến động tài sản, thu nhập và nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm: Không giải trình, giải trình không trung thực, không đầy đủ, không kịp thời theo quy định và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Các vi phạm trong quá trình kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập

a) Đối với đối tượng kiểm tra, giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan: Không chấp hành yêu cầu của chủ thể kiểm tra, giám sát và có hành vi cản trở, không hợp tác trong quá trình kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập; sửa chữa, bổ sung, giả mạo về hồ sơ, thông tin, tài liệu liên quan đến tài sản, thu nhập,

biến động tài sản, thu nhập và nguồn gốc tài sản, thu nhập của bản thân và gia đình; gây áp lực, mua chuộc tổ chức, cá nhân đang thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập; cung cấp thông tin, tài liệu nhằm làm sai lệch kết luận kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập.

b) Đối với chủ thể kiểm tra, giám sát: Làm lộ thông tin về tài sản, thu nhập của đối tượng kiểm tra, giám sát; làm sai lệch hồ sơ kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập; nhận xét, kết luận thiếu căn cứ, không khách quan trong quá trình kiểm tra, giám sát.

Điều 14. Việc xử lý vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập

Việc xử lý vi phạm trong việc kê khai tài sản, thu nhập được thực hiện theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Huyện ủy hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hằng năm báo cáo kết quả việc thực hiện quy định này và đề nghị Ban Thường vụ Huyện ủy xem xét, bổ sung, sửa đổi quy định khi cần thiết.

2. Các Chi, Đảng bộ cơ sở tổ chức quán triệt, triển khai Quy định số 85-QĐ/TW, ngày 23/5/2017 của Bộ Chính trị về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý; Quy định số 05-QĐ/TW, ngày 29/8/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và quy định này.

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy
- UBKT Tỉnh ủy | Báo cáo,
- Đồng chí Huyện ủy viên,
- Đồng chí UV UBKT Huyện ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Chi, Đảng bộ cơ sở,
- Lưu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ



Nguyễn Văn Thành